

Án số: 06/2021/HSST
Ngày 26/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Phương.

Ông Nguyễn Đăng Hoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/01/2021, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1998. *Có mặt*

Sinh trú quán: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12.

Họ tên bố: Lê Văn T. Sinh năm 1973.

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị U. Sinh năm 1976.

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mỹ.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lưu Huy H, Sinh năm 1995. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Văn H, Sinh năm 1997. *Vắng mặt*

Trú tại: thôn T, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/9/2020, Lê Văn Đ, sinh năm 1998 sinh trú quán: thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen bên trong có sim số thuê bao 0968.355.602 gọi đến số 0969.567.238 của Phạm Văn B, sinh năm 1996 ở thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên để bảo B bán cho 02 gói ma túy đá với giá 400.000đồng; B đồng ý và bảo Đ đến khu vực cổng làng thôn T, xã Y lấy 02 gói ma túy được giấu ở góc tường. Trước khi đi, Đ chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: 01 cốc thủy tinh, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 que bông tăm ngoáy tai màu trắng, 01 ống kim loại có, 01 ống hút nhựa màu xanh - trắng để vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi cất vào túi quần phía trước bên trái. Sau đó, Đ đi bộ một mình đến khu vực cổng làng thôn T, xã Y lấy 02 gói ma túy đá rồi cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc và để lại số tiền 400.000đồng tại vị trí lấy 02 gói ma túy trước đó rồi lấy một viên gạch đè lên để B đến lấy tiền sau. Sau khi lấy được ma túy, Đ đi đến quán Internet Xgame của anh Lưu Huy H, sinh năm 1995 ở thôn T, xã P, huyện Y chơi điện tử thì bị lực lượng Công an huyện Yên Mỹ kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần nhỏ phía trước bên phải Đ đang mặc 02 túi nilon màu trắng viền xanh, bên trong chứa các chất tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M2; Thu tại túi quần phía trước bên trái 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có chứa 01 bật lửa ga màu xanh, 01 que bông tăm màu trắng, 01 ống kim loại, 01 cốc thủy tinh, 01 ống hút nhựa màu xanh - trắng; thu tại vị trí mặt bàn phía trước mặt Đ đang ngồi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen bên trong có lắp 01 sim, được niêm phong ký hiệu M1.

Ngày 19/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Đ ở thôn Đ, xã H, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn B, sinh năm 1996 ở thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 291/MT-PC09 ngày 22/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính trong 01 ống thủy tinh trong niêm phong ghi ký hiệu M1, không xác định được khối lượng, là ma túy, là loại Methamphetamine.

Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong trong niêm phong ký hiệu M2, có tổng khối lượng là: 0,327gam, là ma túy, là loại Methamphetamine.

Đối với nguồn gốc 02 gói ma túy Đ khai mua của Phạm Văn B. Quá trình điều tra, B vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ không làm việc được với B. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-YM ngày 31/12/2020 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội,

các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/09/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu 291/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên bên trong chứa 0,302g Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ ngoài màu đen. Sim bên trong điện thoại số thuê bao 0968.355.602 cho tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 công thủy tinh màu trắng, 01 ống kim loại màu trắng, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 que tăm bông màu trắng, 01 ống hút nhựa màu xanh – trắng.

- Bị cáo Đ đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 55 phút ngày 19/9/2020, tại quán Internet X Game của anh Lưu Huy H ở thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Hưng Yên. Lê Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,327 gam với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Yên Mỹ phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, việc tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đơn có xác nhận của chính quyền nơi bị cáo cư trú.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có tài sản gì riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,302g ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ ngoài màu đen, bên trong có lắp sim số thuê bao 0968.355.602. Xét thấy, bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ cho tịch thu bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại, sim bên trong do không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 công thủy tinh màu trắng, 01 ống kim loại màu trắng, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 que tăm bông màu trắng, 01 ống hút nhựa màu xanh – trắng thu giữ của bị cáo. Nay bị cáo không có đề nghị xin lại và không còn giá trị sử dụng nên sẽ cho tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/09/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu 291/MT-PC09 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hưng Yên bên trong chứa 0,302g Methamphetamine hoàn lại sau giám định.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 vỏ ngoài màu đen. Sim bên trong điện thoại số thuê bao 0968.355.602 cho tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 công thủy tinh màu trắng, 01 ống kim loại màu trắng, 01 bát lửa ga màu xanh, 01 que tăm bông màu trắng, 01 ống hút nhựa màu xanh – trắng.

(Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 20/01/2021).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trung Kiên